

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN KHOẢ 2019
(*Tính đến ngày 16/08/2023*)

Khoa: Kỹ thuật công trình

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH81900673	Trần Quang Bảo	D19_XD01	4	-	-	-	-	-	4.0	-	-	6
2	DH81900671	Nguyễn Thanh Bình	D19_XD01	4	-	-	-	-	-	4.0	-	-	6
3	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	10.5	8.0	-	-	-	-	2.5	-	-	0
4	DH81900363	Võ Quang Dũng	D19_XD01	8.5	8.0	-	-	-	-	0.5	-	-	1.5
5	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
6	DH81903359	Phan Khánh Duy	D19_XD01	9.5	8.0	-	-	-	-	1.5	-	-	0.5
7	DH81900441	Nguyễn Trương Đạo	D19_XD01	10	8.0	1.0	-	-	-	1.0	-	-	0
8	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	12	8.0	-	-	-	-	4.0	-	-	0
9	DH81903439	Lê Tuấn Định	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH81903540	Lê Công Hậu	D19_XD01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
11	DH81903557	Nguyễn Chí Hiền	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
12	DH81903636	Bùi Tuấn Hùng	D19_XD01	9.5	8.0	-	-	-	-	1.5	-	-	0.5
13	DH81803922	Ngô Trần Quang Huy	D19_XD01	21.5	-	-	-	-	21.5	-	-	-	0
14	DH81900406	Nguyễn Minh Kha	D19_XD01	10.5	8.0	1.0	-	-	-	1.5	-	-	0
15	DH81900233	Đặng Lê Duy Khang	D19_XD01	81	-	-	-	79.0	-	2.0	-	-	0
16	DH81904205	Võ Hoàng Nhựt	D19_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
17	DH81901606	Phạm Nguyễn En Ny	D19_XD01	4.5	-	-	-	-	1.0	3.5	-	-	5.5
18	DH81904305	Nguyễn Minh Quang	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
19	DH81900541	Nguyễn Tấn Tài	D19_XD01	6	-	0.5	-	-	-	5.5	-	-	4
20	DH81901170	Bùi Thanh Tân	D19_XD01	10	8.0	-	-	-	-	2.0	-	-	0
21	DH81901682	Trần Nguyễn Quốc Thái	D19_XD01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
22	DH81901449	Lê Quốc Thắng	D19_XD01	10	8.0	-	-	-	-	2.0	-	-	0
23	DH81901073	Hồ Thị Anh Thư	D19_XD01	10.5	2.0	2.0	-	-	-	4.5	2.0	-	0
24	DH81900668	Nguyễn Duy Tiến	D19_XD01	1.5	-	1.0	-	-	-	0.5	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH81904661	Phạm Trung	Tín	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
26	DH81903103	Nguyễn Đình	Toàn	D19_XD01	2.5	-	1.0	-	-	-	1.5	-	-	7.5
27	DH81904740	Nguyễn Đăng	Triều	D19_XD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
28	DH81904776	Quách Trung	Trực	D19_XD01	5	-	-	-	-	-	5.0	-	-	5
29	DH81904857	Danh	Văn	D19_XD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
30	DH81905024	Nguyễn Thị Kim	Yến	D19_XD01	3	-	-	-	-	-	3.0	-	-	7
31	DH81901282	Hồ Trọng	Châu	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
32	DH81905462	Lưu Văn	Chiến	D19_XD02	11.5	11.0	-	-	-	-	0.5	-	-	0
33	DH81902641	Cao Huy	Chương	D19_XD02	13	-	-	-	-	-	13.0	-	-	0
34	DH81901542	Trần Ngô	Cung	D19_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
35	DH81901857	Huỳnh Minh	Đăng	D19_XD02	4	-	-	-	2.0	-	2.0	-	-	6
36	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
37	DH81905109	Dương Minh	Hậu	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
38	DH81902200	Phạm Phan	Hòa	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
39	DH81902244	Đình Quang	Huy	D19_XD02	1	-	-	-	-	-	1.0	-	-	9
40	DH81901468	Lê Trần Hoàng	Huy	D19_XD02	21	18.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
41	DH81902631	Mai Gia	Huy	D19_XD02	7	1.0	1.0	-	-	-	5.0	-	-	3
42	DH81905136	Lý Trung	Kiên	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
43	DH81901214	Nguyễn Quốc	Kiệt	D19_XD02	14.5	-	-	-	-	-	14.5	-	-	0
44	DH81900101	Nguyễn Quốc	Kỳ	D19_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
45	DH81902725	Trần Hoàng	Long	D19_XD02	8	-	-	-	-	-	8.0	-	-	2
46	DH81902772	Mai Thành	Nam	D19_XD02	9.5	8.5	-	-	-	-	1.0	-	-	0.5
47	DH81901586	Nguyễn Hữu	Ngọc	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
48	DH81900340	Đoàn Minh	Nhật	D19_XD02	4.5	-	1.0	-	-	-	3.5	-	-	5.5
49	DH81902102	Trần Hoàng	Phúc	D19_XD02	5	1.0	1.0	-	-	-	3.0	-	-	5
50	DH81901703	Huỳnh Trần Thiện	Quang	D19_XD02	18	12.5	-	-	-	-	4.5	1.0	-	0
51	DH81905321	Nguyễn Vinh	Quang	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
52	DH81905224	Phan Thanh	Quốc	D19_XD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
53	DH81905501	Nguyễn Mạnh	Quỳnh	D19_XD02	19.5	17.0	-	-	-	-	2.5	-	-	0
54	DH81904437	Nguyễn Ngọc	Tấn	D19_XD02	19	-	-	-	-	-	19.0	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
55	DH81900374	Nguyễn Bá Thái	D19_XD02	12.5	11.5	-	-	-	-	1.0	-	-	0
56	DH81902120	Nguyễn Minh Triết	D19_XD02	3	-	0.5	-	-	-	2.5	-	-	7
57	DH81902189	Trương Minh Trong	D19_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
58	DH81901559	Lê Duy Trường	D19_XD02	21.5	20.0	-	-	-	-	1.5	-	-	0
59	DH81900471	Ngô Lập Trường	D19_XD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
60	DH81900661	Trần Gia Trường	D19_XD02	20	20.0	-	-	-	-	-	-	-	0

Tổng số SV: **60**

Đã hoàn thành: **19**

Chưa hoàn thành: **41**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
8. Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2023

Người lập bảng

Phụ trách Phòng CTSV

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng

PGS, TS. Cao Hào Thi